

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023-2024, ÁP DỤNG TỪ NGÀY 06/9/2023

KHỐI: 11 (cập nhật)

Thứ	Buổi	Tiết	11A01	11A02	11A03	11A04	11A05	11A06	11A07	11A08	11A09	11A10	11A11	11A12	11A13	11P01	11P02	11TH
2	S	1	HĐTN_CN-Dung	HĐTN_CN-Liên.L	HĐTN_CN-Quyên	HĐTN_CN-Liêu.P	HĐTN_CN-Viễn	HĐTN_CN-Hương	HĐTN_CN-Khả	HĐTN_CN-Hồng	HĐTN_CN-Oanh	HĐTN_CN-Hào	HĐTN_CN-Thảo.N	HĐTN_CN-Nhân	HĐTN_CN-Lan.N	HĐTN_CN-Nguyên	HĐTN_CN-Thu.Hiền	HĐTN_CN-Như
		2	Toán-Dung	Anh*-Hai.Nhi	Toán-Quyên	Lý*-Yến.L	Văn-Viễn	Anh-Khuong	Văn-Thiện	Hóa -Hồng	MOS-Huỳnh	Anh-D.Như	Toán-Thảo.N	Anh-Châu	MOS-Liên.L	Anh Fief-Duyên.D	Anh Fief-Như	Sinh-Hào
		3	Toán-Dung	Anh-Hai.Nhi	Anh-Loan.T	Văn-Liêu.P	MOS-Linh.B	Anh-Khuong	Văn-Thiện	Anh-Như	MOS-Huỳnh	CN-Xuân.L	Toán-Thảo.N	Anh-Châu	MOS-Liên.L	T.Pháp-Chiêu	Toán-Thu.Hiền	Anh_TH-Anh.TH11
		4	Toán*-Dung	Tin-Liên.L	Sử-Huy	Lý*-Yến.L	MOS-Linh.B	Văn-Hương	Anh-Duyên.D	Toán-Hung.N	Anh-Loan.T	Văn-Trang	Sinh-Thùy.H	CN-Duyên	CN-Xuân.L	T.Pháp-Chiêu	Toán-Thu.Hiền	Anh_TH-Anh.TH11
		5	Sử-Huy	Hóa*-Ngân.T	Anh-Loan.T	Sinh-Xuân.L	Anh-Nhi.Đ	Sinh-Thùy.H	Anh-Duyên.D	Toán-Hung.N	HĐTN-D.Như	Văn-Trang	HĐTN-Linh.B	Văn-Oanh	Sử-Lan.N	Sinh-Hào	Toán P-Thu.Hiền	Toán-Dung
	C	1	Lý*-Linh	Hóa*-Ngân.T	Lý*-Hiền.Đ	Hóa -Giang.N	Lý-Tú	Sử-Lan.N	Toán*-Đức.P	Tin-Huỳnh	Anh#-GVBN.AV_2	HĐTN-Linh.B	Anh*-Như	Văn*-Oanh	GDKT-PL-Hồng_MK	MOS-Liên.L	Toán Pháp*-Thu.Hiền	Toán_TH-Toán.TH11
		2	Lý-Linh	Toán-Minh.N	Hóa*-Tuân	Sử-T.Tâm	Anh*-Nhi.Đ	Văn*-Hương	Sử-Lan.N	Toán*-Hung.N	Toán*-Quyên	Sinh*-Hào	Anh-Như	Anh*-Châu	Anh*-N.Yến	MOS-Liên.L	Sinh-Thùy.H	Toán_TH-Toán.TH11
		3	Hóa*-Thạch	Lý*-S.Quí	Toán*-Quyên	Văn-Liêu.P	Toán*-Nhi	Anh#-GVBN.AV_2	Hóa*-T.Chi	Sử-T.Tâm	Văn*-Oanh	Toán*-Minh.N	Hóa*-Giang.N	Anh*-Châu	Anh*-N.Yến	Toán-Hung.N	Toán*-Thu.Hiền	Hóa*-Ngân.T
		4														Lý*-S.Quí	Anh Fief-Như	Văn-Hiệp
3	S	1	GDTC-Tín	Hóa -Ngân.T	Anh-Loan.T	Anh-Phụng.T	GDKT-PL-Quỳnh	Anh*-Khuong	GDTC-Tuân.C	Anh-Như	Hóa -Giang.N	Anh#-GVBN.AV_2	Văn-N.Thư	Lý-Nhân	Văn-Nguyên	T.Pháp-Chiêu	GDTC-Quang	GDTC-Thư.T
		2	GDTC-Tín	Sinh-Phượng.N	Sinh-Phượng.B	Anh-Phụng.T	Anh#-GVBN.AV_2	Hóa -T.Chi	GDTC-Tuân.C	Anh-Như	Văn-Oanh	MOS-Huỳnh	Văn-N.Thư	GDKT-PL-Quỳnh	Anh-N.Yến	T.Pháp-Chiêu	GDTC-Quang	GDTC-Thư.T
		3	Anh#-GVBN.AV_2	Sinh-Phượng.N	Hóa -Tuân	QP-Chiến.L	Sinh-Thùy.H	Văn-Hương	Lý-Khả	HĐTN-D.Như	Văn-Oanh	MOS-Huỳnh	CN-Duyên	GDTC-Thư.T	Anh-N.Yến	Anh Fief-Duyên.D	Hóa -H.Như	Lý-S.Quí
		4	Hóa -Thạch	Văn-Thùy	GDTC-Tín	Sinh-Xuân.L	Văn-Viễn	Văn-Hương	Anh#-GVBN.AV_2	Tin-Huỳnh	Lý-Hải	Hóa -Hồng	Hóa -Giang.N	GDTC-Thư.T	QP-Quý	Văn-Nguyên	T.Pháp-Triều	GDKT-PL-Hồng_MK
		5	Sinh-Xuân.L	Văn-Thùy	GDTC-Tín	Hóa -Giang.N	Văn-Viễn	Lý-T.Nga	QP-Chiến.L	Anh#-GVBN.AV_2	Anh*-Loan.T	Văn-Trang	Sinh-Thùy.H	CN-Duyên	HĐTN-Huỳnh	QP-Chất	T.Pháp-Triều	Anh-Như
	C	1	Anh*-Danh	QP-Chiến.L	Toán*-Quyên	Hóa*-Giang.N	Toán*-Nhi	Toán*-Trang.N	Lý*-Khả	MOS-Huỳnh	Lý*-Hải	Hóa -Hồng	Anh#-GVBN.AV_2	Anh*-Châu	Lý*-Tú	Hóa*-Tuân	Sinh*-Thùy.H	Lý_TH-Toán.TH11
		2	Lý*-Linh	Anh#-GVBN.AV_2	Anh*-Loan.T	Tin-An	Lý*-Tú	QP-Chiến.L	Anh*-Duyên.D	MOS-Huỳnh	Tin-Linh.B	Văn*-Trang	Hóa*-Giang.N	Anh-Châu	Văn*-Nguyễn	Địa-Đào.N	Văn-Hương	Lý_TH-Toán.TH11
		3	KNS	KNS	KNS	KNS	KNS	KNS	KNS	KNS	Hóa*-Giang.N	Hóa*-Hồng	Sử-Điểm	Toán*-Nhi	Văn*-Nguyễn	T.Pháp-Chiêu	Địa-Hoan	Lý_TH-Toán.TH11
		4	KNS	KNS	KNS	KNS	KNS	KNS	KNS	KNS						Hóa -Tuân	Văn*-Hương	
4	S	1	Sinh-Xuân.L	Toán-Minh.N	Toán-Quyên	Anh#-GVBN.AV_2	Sử-Điểm	Anh-Khuong	Địa-Tuân.Đ	GDTC-Quang	Tin-Linh.B	Sinh-Hào	Anh-Như	Địa-Hiền	GDTC-Bá	Toán-Hung.N	T.Pháp-Triều	Sử-Lan.N
		2	Anh-Danh	Toán-Minh.N	Toán-Quyên	Toán-Thịnh	Sinh-Thùy.H	HĐTN-Linh.B	Tin-Liên.L	GDTC-Quang	Anh#-GVBN.AV_2	Anh-D.Như	Anh-Như	Sử-Thùy.T	GDTC-Bá	Toán-Hung.N	T.Pháp-Triều	Toán_TH-Toán.TH11
		3	Anh-Danh	Tin-Liên.L	Sinh-Phượng.B	MOS-Linh.B	Anh#-GVBN.AV_2	MOS-Thảo.N	Anh-Duyên.D	Sử-T.Tâm	Anh-Loan.T	Anh-D.Như	Địa-Hằng	Toán-Nhi	Sử-Lan.N	Toán P-Thu.Hiền	Sinh-Thùy.H	Toán_TH-Toán.TH11
		4	HĐTN-D.Như	Anh-Hai.Nhi	QP-Chiến.L	MOS-Linh.B	Anh-Nhi.Đ	MOS-Thảo.N	Sử-Lan.N	Địa-Hằng	Anh-Loan.T	CN-Xuân.L	QP-Quý	Toán-Nhi	Anh#-GVBN.AV_2	Địa-Đào.N	Địa-Hoan	Anh_TH-Anh.TH11
		5	QP-Chiến.L	Anh-Hai.Nhi	Anh#-GVBN.AV_2	HĐTN-Linh.B	Anh-Nhi.Đ	Sinh-Thùy.H	Toán-Đức.P	QP-Quý	Địa-Hằng	Sử-T.Tâm	Toán-Thảo.N	GDKT-PL-Quỳnh	Anh-N.Yến	Sinh-Hào	Toán-Thu.Hiền	Anh_TH-Anh.TH11
	C	1	Tin-Huỳnh	Anh#-GVBN.AV_2	Tin-Liên.L	Anh*-Phụng.T	Hóa -Ngân.T	Anh*-Khuong	Địa-Tuân.Đ	Toán*-Hung.N	Anh*-Loan.T	Toán*-Minh.N	Văn*-N.Thư	Địa-Hiền	Anh*-N.Yến	Lý-S.Quí	Lý*-T.Nga	Văn*-Hiệp
		2	Toán-Dung	Lý*-S.Quí	HĐTN-An	Văn*-Liêu.P	Hóa*-Ngân.T	Sử-Lan.N	Anh*-Duyên.D	Lý*-Hiền.Đ	Toán*-Quyên	Anh#-GVBN.AV_2	Sinh*-Thùy.H	HĐTN-Huỳnh	Toán*-Trang.N	Toán*-Hung.N	Sử-Điểm	Anh*-Như
		3	Anh#-GVBN.AV_2	Lý-S.Quí	Văn*-N.Thư	Lý*-Yến.L	Lý-Tú	Lý*-T.Nga	Toán*-Đức.P	Anh*-Như	Toán-Quyên	Địa-Hằng	Toán*-Thảo.N	Văn*-Oanh	CN-Xuân.L	Hóa -Tuân	HĐTN-An	Văn-Hiệp
		4																
5	S	1	MOS-An	Toán*-Minh.N	Lý-Hiền.Đ	Toán-Thịnh	Sử-Điểm	Lý-T.Nga	MOS-Thảo.N	Hóa*-Hồng	GDTC-Bá	QP-Quý	Địa-Hằng	Anh#-GVBN.AV_2	Toán-Trang.N	Sử-T.Tâm	Văn-Hương	Hóa -Ngân.T
		2	MOS-An	Sử-Huy	Hóa -Tuân	Toán-Thịnh	Hóa -Ngân.T	Lý*-T.Nga	MOS-Thảo.N	Hóa -Hồng	GDTC-Bá	Toán-Minh.N	Anh#-GVBN.AV_2	Sử-Thùy.T	Toán-Trang.N	Văn-Nguyên	Văn-Hương	Hoá_TH-Hóa TH11
		3	Toán*-Dung	Văn-Thùy	Văn-N.Thư	Tin-An	HĐTN-Huỳnh	Toán-Trang.N	Văn*-Thiện	Anh#-GVBN.AV_2	Sử-Thùy.T	Toán-Minh.N	CN-Duyên	Lý-Nhân	Địa-Hằng	Văn-Nguyên	Sử-Điểm	Hoá_TH-Hóa TH11
		4	Anh-Danh	GDTC-Tín	MOS-An	Anh-Phụng.T	Toán-Nhi	GDTC-Tuân.C	Văn-Thiện	Văn-Chiến	Địa-Hằng	Sinh-Hào	MOS-Huỳnh	Văn-Oanh	Anh#-GVBN.AV_2	GDTC-Hạnh	Lý-T.Nga	Sinh_TH-Sinh.TH11
		5	Văn-Chiến	GDTC-Tín	MOS-An	Anh#-GVBN.AV_2	Toán-Nhi	GDTC-Tuân.C	Lý-Khả	Lý-Hiền.Đ	QP-Quý	Anh*-D.Như	MOS-Huỳnh	Văn-Oanh	Lý-Tú	GDTC-Hạnh	T.Pháp-Triều	Sinh_TH-Sinh.TH11
	C	1	Anh*-Danh	Anh*-Hai.Nhi	Lý*-Hiền.Đ	Anh*-Phụng.T	Lý*-Tú	Toán*-Trang.N	Hóa -T.Chi	Văn*-Chiến	Văn-Oanh	Anh*-D.Như	Anh*-Như	Toán*-Nhi	GDKT-PL-Hồng_MK	HĐTN-Huỳnh	MOS-Thảo.N	Toán*-Dung
		2	Văn*-Chiến	Toán*-Minh.N	Anh*-Loan.T	Toán*-Thịnh	Anh*-Nhi.Đ	Hóa*-T.Chi	Tin-Liên.L	Anh*-Như	Hóa*-Giang.N	Hóa*-Hồng	Toán*-Thảo.N	Lý*-Nhân	Toán*-Trang.N	Toán*-Hung.N	MOS-Thảo.N	Toán-Dung
		3	Lý-Linh	Văn*-Thùy	Tin-Liên.L	Toán*-Thịnh	Văn*-Viễn	GDKT-PL-Quỳnh	Hóa*-T.Chi	Hóa*-Hồng	KNS	KNS	KNS	KNS	KNS	KNS	KNS	KNS
		4									KNS	KNS	KNS	KNS	KNS	KNS	KNS	KNS
6	S	1	Sử-Huy	Lý-S.Quí	Anh#-GVBN.AV_2	Văn-Liêu.P	GDTC-Quang	Toán-Trang.N	HĐTN-Linh.B	Văn-Chiến	Hóa -Giang.N	GDTC-Thư.T	Sử-Điểm	QP-Quý	Địa-Hằng	T.Pháp-Chiêu	Toán P-Thu.Hiền	GDKT-PL-Hồng_MK
		2	Hóa -Thạch	HĐTN-An	Lý-Hiền.Đ	Lý-Yến.L	GDTC-Quang	Toán-Trang.N	Anh#-GVBN.AV_2	Văn-Chiến	Lý-Hải	GDTC-Thư.T	Hóa -Giang.N	MOS-Liên.L	Lý-Tú	T.Pháp-Chiêu	QP-Chất	MOS-Linh.B
		3	Tin-Huỳnh	MOS-An	Sử-Huy	Sử-T.Tâm	GDKT-PL-Quỳnh	Anh#-GVBN.AV_2	Hóa -T.Chi	Lý-Hiền.Đ	Sử-Thùy.T	Toán-Minh.N	Văn-N.Thư	MOS-Liên.L	Toán-Trang.N	Văn*-Nguyễn	T.Pháp-Triều	MOS-Linh.B
		4	Văn-Chiến	MOS-An	Văn-N.Thư	GDTC-Tuân.C	Toán-Nhi	GDKT-PL-Quỳnh	Toán-Đức.P	Địa-Hằng	Toán-Quyên	Sử-T.Tâm	GDTC-Thư.T	Anh#-GVBN.AV_2	Văn-Nguyên	Toán P-Thu.Hiền	T.Pháp-Triều	QP-Quý
		5	Văn-Chiến	Sử-Huy	Văn-N.Thư	GDTC-Tuân.C	QP-Chiến.L	Hóa -T.Chi	Toán-Đức.P	Toán-Hung.N	Toán-Quyên	Địa-Hằng	GDTC-Thư.T	Toán-Nhi	Văn-Nguyên	Sử-T.Tâm	Lý-T.Nga	HĐTN-Huỳnh
	C	1														Sinh*-Hào	Toán*-Thu.Hiền	Toán*-Dung
		2														Lý-S.Quí	Hóa*-H.Như	Sinh*-Hào
		3														Toán Pháp*-Thu.Hiền	Hóa -H.Như	Sử-Lan.N
		4																Lý*-S.Quí
7	S	1	Toán	Hóa	Toán	Lý	HĐTrN	Toán	Toán	Lý	HĐTrN	Hóa	Hóa	Địa	HĐTrN	Hóa	Hóa	Sinh
		2	Lý	Lý	Lý	Hóa	Lý	Lý	Lý	HĐTrN	Hóa	HĐTrN	Sinh	Văn	Toán	HĐTrN	HĐTrN	Lý
		3	HĐTrN	Toán	HĐTrN	HĐTrN	Toán	Hóa	HĐTrN	Hóa	Lý	Sinh	Toán	HĐTrN	Địa	Địa	Sinh	HĐTrN
		4	Hóa	HĐTrN	Hóa	Toán	Hóa	HĐTrN	Hóa	Toán	Toán	Toán	HĐTrN	Toán	Văn	Sinh	Địa	Hóa
		5																

Lưu ý: các tiết sáng thứ 7 học sinh học trực tuyến trên hệ thống k12online